TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2025/HS-ST
Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** ông Vũ Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

Giàng Thị D, sinh ngày 01/01/1973, tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: bản N, xã S, huyện P, tỉnh Điện Biên; Số thẻ CCCD: 015173004516; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Khoa D, sinh năm 1943 và bà Sùng Thị Ch, sinh năm 1943; có chồng là Sùng Tùng S, sinh năm 1970 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; năm 2019 bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, ngày 11/02/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích, bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2024 đến ngày 30/11/2024, tạm giam từ ngày 01/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: bà Giàng Thị D, sinh ngày: 18/4/1993, địa chỉ: bản P, xã S, huyện P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 22/11/2024, bị cáo Giàng Thị D mang theo 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đi bộ từ nhà theo đường mòn lên khu vực gần mốc 72 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản N, xã S, huyện P, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, đi gần đến mốc 72, bị cáo D gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện. Bị cáo D hỏi người đàn ông mua Heroine, sau khi trao đổi người đàn ông đồng ý bán cho bị cáo D 4.000.000 đồng; người đàn ông lấy từ trong túi đang đeo trên người 01 gói nilon màu trắng bên trong có Heroine đưa cho bị cáo, sau đó tiếp tục lấy ra một gói nilon màu trắng khác bên trong 10 viên hồng phiến cho thêm bị cáo D không thu tiền. Bị cáo nhận ma tuý và cho toàn bộ vào túi vải thổ cẩm đang đeo trên người, theo đường mòn quay về, khi đi khu vực đến bản N, xã S, huyện P, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Si Pha Phìn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi thổ cẩm bị cáo Giàng Thị D đang đeo trên người 01 gói Heroine có khối lượng 37,24 gam và 10 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,94 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1787/KL-KTHS, ngày 27/11/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng Thị D có khối lượng 37,24 gam chất bột dạng nén màu trắng đục là chất ma tuý loại Heroine; các viên nén màu hồng có khối lượng 0,94 gam là chất ma tuý loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 06/CT-VKSĐB-P1 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 35,03 gam Heroine, 0,48 gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định; 01 túi thổ cẩm nhiều màu có dây đeo thu giữ của bị cáo Giàng Thị D. Về án phí, áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, gia đình đông con, khó khăn về kinh tế, nhận thức pháp luật còn hạn chế do không được đi học, bản thân là người nghiện ma túy; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất cho bị cáo cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về án phí và xử lý vật chứng.

Người chứng kiến bà Giàng Thị D trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/11/2024, bà Dì được Tổ công tác Biên phòng mời đến Đồn Biên phòng Si Pha Phìn để chứng kiến việc tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng Thị D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng. Quá trình chứng kiến bà D thấy tổ công tác đã thu giữ 01 (một) gói nilon màu trắng, miệng gói được buộc thắt nút, mở bên trong có chứa 02 (hai) gói nilon màu trắng, miệng hai gói nilon đều được xoắn lại. Mở bên trong gói nilon thứ nhất có chứa các cục chất bột dạng nén màu trắng đục (nghi là Heroine) chưa xác định khối lượng và mở bên trong gói nilon thứ hai, bên trong có chứa 10 (mười) viên nén màu hồng, trên bề mặt từng viên nén có ký hiệu "WY" (nghi là ma tuý tổng hợp). Bà D nghe thấy rõ Giàng Thị D khai nhận số vật chứng nêu trên là Heroine và ma túy tổng hợp của D mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Sau đó, bà D thấy tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ toàn bộ số vật chứng trên của Giàng Thị D theo đúng quy định pháp luật và đúng sự thật. Việc khai báo của Giàng Thị D là tự nguyện không bị ai đánh đập, ép buộc.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa không tranh luận đối đáp về nội dung gì. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Si Pha Phìn, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 09 giờ ngày 22/11/2024, bị cáo Giàng Thị D đã mua 37,24 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine của một người đàn ông không rõ tên, tuổi tại mốc số 72 biên giới Việt Nam – Lào đang trên đường về nhà thì bị tổ công tác của lực lượng biên phòng phối hợp phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi vải thổ cẩm trên người bị cáo toàn bộ số ma túy đang cất giấu. Lời khai của bị cáo phù hợp với với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02, 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 45); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 46-47); kết luận giám định (BL 50); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến bà Giàng Thị D (BL 102-103) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Giàng Thị D mua 37,24 gam Heroine và 0,94 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng 02 chất ma túy là 38,18 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 06/CT-VKSĐB-P1 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo không được gia đình tạo điều kiện cho học tập văn hóa; bị cáo không có tiền sự. Về nhân thân: bị cáo có 02 lần bị Tòa án kết án về tội phạm ma túy, cụ thể: năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo bản án số 27/2014/HSST ngày 17/4/2014, ngày 02/9/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích; năm

2019 bị Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 08/2019/HSST ngày 26/02/2019, ngày 11/02/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/11/2024 bị cáo phạm tội mới nên chưa được xoá án tích và bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo, đối tượng bán ma túy cho bị cáo là người không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

35,03 gam Heroine, 0,48 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong cũ còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy; 01 túi thổ cẩm nhiều màu có dây đeo thu giữ của bị cáo Giàng Thị D là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Giàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 35,03 gam Heroine và 0,48 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong cũ tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì Công văn của Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, được dán kín lại bằng keo dán giấy. Mặt trước phong bì có dòng chữ đánh máy in trên mảnh giấy ghi: "Vật chứng còn lại vụ Giàng Thị D, sinh năm 1973, trú tại bản N, xã S, huyện P, tỉnh Điện Biên bị đồn Biên phòng Si Pha Phìn và Phòng PCMT&TP/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 22/11/2024 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: H= 35,03 gam nghi Heroine; M gồm 05 (năm) viên = 0,48 gam nghi Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong cũ". Mặt phong bì niêm phong có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của: Hờ A D, Ngô Thị Th, Lê Nguyên C, Hoàng Xuân L, Trần Đức L, điểm chỉ vân tay trỏ phải của Giàng Thị D và hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT tỉnh Điện Biên giáp lai qua mép dán.

- 01 (một) túi thổ cẩm nhiều màu có dây đeo, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng Thị D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 13 tháng 01 năm 2025).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Giàng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa